

Bài văn mẫu Phân tích bài thơ Nhớ đồng tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Bài văn mẫu số 1: Phân tích bài thơ Nhớ đồng***

Tô Hữu hoạt động trong phong trào học sinh ở Huế, bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế 1939). Vào tù, Tô Hữu sáng tác nhiều bài thơ diễn tả tâm tình của một nhà cách mạng trẻ tuổi, sau này được tập hợp trong phần "Xiềng xích" của tập thơ "Tù ấy". Bài thơ "Nhớ đồng", là những dòng tâm tư nồng nhiệt, tha thiết, trong trẻo của nhà thơ trẻ hướng về ruộng đồng, quê hương, về những con người thân yêu, về những kỉ niệm của một thời hoạt động cách mạng sôi nổi.

Bài thơ có lời đề "tặng Vịnh" (Nguyễn Chí Thanh) một người bạn đồng hương, cùng hoạt động cách mạng và cùng bị tù trong nhà giam Thừa Phủ. Có lẽ bài thơ được gọi hứng trực tiếp từ giọng hò của Vịnh trong những trưa tù cô quạnh:

*"Gi sâu bằng những trưa thương nhớ  
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!"*

Giọng hò của người bạn tù đã gợi lên hình ảnh đồng quê, thức dậy trong lòng nhà thơ tình yêu quê hương, xóm làng:

*"Đâu gió còn thơm đất nả mùi  
Đâu ruộng tre mái cỏ yên vui  
Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn  
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?"*

Điệp từ "đâu" tạo ra nhạc điệu tha thiết, diễn tả niềm thương nhớ trào dâng trong lòng nhà thơ trẻ. Các giác quan của thi sĩ được thức dậy với đồng quê. Hương vị đậm đà của gió, của đất, và tài hoa của Tô Hữu là chỉ một từ (còn) gợi lên hình ảnh của xứ Huế "Đâu gió còn thơm đất nả mùi". Tác giả cũng tinh tế trong cảm nhận, nghe được hơi thở của "ruộng tre mát", nhìn thấy từng ô mạ xanh mơn mớn, thấm được vị của "những nương khoai ngọt sắn bùi".

Trong nỗi nhớ đồng quê của nhà thơ chẳng những có tình cảm nồng nhiệt mà còn có tư tưởng, đây là nét mới so với các nhà thơ lãng mạn đương thời:

*"Đâu những đường con bước vạn đời  
Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi  
Giữa dòng ngày tháng âm u đó  
Không đổi, nhưng mà trời cứ trôi..."*

Những "con đường" thân thuộc mà cũng chật chội quá, những xóm nhà tranh thương quá, sao mà nghèo! Một đồng quê tù đọng, "âm u", "không đời"! Nhìn ra sự bất biến của đồng quê, mà cũng là của xã hội đương thời, đã chớm nở tư tưởng muốn thay đổi, cách mạng!

Sự "cựa quậy" về tư tưởng ấy đã làm xê động cả điệp khúc của bài thơ. Từ:

*"Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên trong một tiếng hò".*

*"Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh*

*Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!".*

Nhưng nhà thơ không tắt niềm tin tưởng vào cuộc sống. Nhà thơ gửi gắm niềm hi vọng vào những con người "lưng cong xuống luống cày", những bàn tay gieo hạt "tung trời những sớm mai":

*"Đâu những lưng cong xuống luống cày*

*Mà bùn hi vọng nức hương ngậy,*

*Và đâu hết những bàn tay ấy*

*Vãi giống tung trời những sớm mai?".*

Những hình ảnh khoa trương gợi nhớ bài thơ "Mùa gieo hạt, buổi chiều" của Huy-gô:

*"... Bóng đêm đằm mặt ruộng.*

*Tôi tả áo quần dầy*

*Cụ già vung nắm giống*

*Mùa sau xuống luống cày*

*Dáng người cao đen sẫm*

*Vời vời trên đồng sâu*

*Hắn lòng người tin lắm*

*Tháng ngày kia đến đâu..."*

Hay là:

*"Trong màn đêm lan rộng*

*Nghe lẫn tiếng rì rào  
Cánh tay người gieo giống  
Như vươn tới trời sao..."*

*(Tố Hữu dịch)*

Nổi bật lên trong nỗi "Nhớ đồng" là hình ảnh của những con người thân quen, ruột rà, mới gần gũi đây mà đã xa xôi, cách biệt:

*"Gì sâu bằng những trưa thương nhớ  
Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!  
Đâu bóng hình quen đâu cả rồi  
Sao mà cách biệt quá xa xôi".*

Những con người đồng quê mà nhà thơ đã thân quen "tự thưở xưa", và đã hiểu được bản chất, tâm tư, tình cảm cuộc sống trong những con người "dãi gió dầm mưa" đó:

*"Những hòn chất phác hiền như đất  
Khoai sẵn tình quê rất thiết tha!".*

Và sâu thẳm trong tâm hồn nhà thơ là nỗi nhớ mẹ già... Nỗi nhớ da diết dâng trào lên trong âm điệu trùng điệp đến nao lòng:

*"Chao ôi, thương nhớ, chao thương nhớ  
Ôi mẹ già xa đơn chiếc ơi!".*

Rồi nhà thơ nhớ lại chính mình. Người thanh niên trong tù ngục, kiếm tìm lại những hình ảnh của người thanh niên "ngày xưa":

*"Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi  
Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời".*

Kỉ niệm không bao giờ phai nhòa trong tâm trí nhà cách mạng trẻ tuổi là những giây phút bất gặp lí tưởng:

*"Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi  
Nhẹ nhàng như con chim cà lơi*

*Say đồng hương nắng vui ca hát*

*Trên chín tầng cao bát ngát trời..."*

Tác giả hồi tưởng lại một cách hết sức xúc động bằng hình ảnh so sánh thích hợp (nhẹ nhàng như con chim cà lơi), bằng lối khoa trương hồn nhiên (trên chín tầng cao bát ngát trời). Với cánh chim tự do, say sưa với hương đồng gió nội, "vui ca hát" trên không gian của đồng quê cao rộng, nhà thơ vừa hồi tưởng lại kỉ niệm đẹp đẽ của giây phút bất gặp chân lí cách mạng, vừa diễn tả nỗi thèm khát của cánh chim tự do, nay bị nhốt trong lồng:

*"Tôi thu tất cả trong thâm lặng*

*Như cánh chim buồn nhớ gió mây"*

Bài thơ "Nhớ đồng" đã biểu hiện một cách chân thành và sinh động tâm tư của một nhà cách mạng trẻ tuổi bị lâm vào cảnh tù ngục. Nỗi khao khát cuộc sống tự do, tình cảm thương nhớ đồng quê, thương nhớ những người thân yêu... được biểu hiện bằng những hình ảnh, âm thanh sống động, trong trẻo.

Chi tiết là bài thơ nhiều lời; thơ là hình thức kết tinh nên càng cô đúc, kiệm lời thì thơ hay mới càng hay.

## ***Bài văn mẫu số 2: Phân tích bài thơ Nhớ đồng***

Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại Việt Nam. Với bảy tập thơ lớn, thơ ông được xem là biên niên sử bằng thơ của cách mạng Việt Nam. Đối với Tố Hữu, con đường thơ ca cũng là con đường cách mạng. Thơ ông song hành với con đường cách mạng và phản ánh những chặng đường cách mạng quan trọng của dân tộc. Bài thơ Nhớ đồng là nỗi niềm thương nhớ đồng quê, cảnh vật con người, đồng bào đồng chí của người tù cộng sản trẻ tuổi trong những ngày tháng bị giam ở nhà lao Thừa Thiên Huế.

Tháng 7 năm 1939 Tố Hữu bị thực dân Pháp bắt và giam tại nhà tù Thừa Thiên Huế. Tuy bị giam cầm trong tù ngục nhưng ông vẫn làm thơ. Bài thơ Nhớ đồng được sáng tác trong hoàn cảnh đó và được trích trong tập thơ: Từ ấy trong phần xiềng xích. Đây là một bài thơ tiêu biểu của tập thơ Từ ấy.

"Cô đơn thay là cảnh thân tù/ Tai mở rộng và lòng sôi rạo rục.." đó là cảm giác rõ nhất khi Tố Hữu bị bắt, cách biệt với cuộc sống bên ngoài. Vì vậy một âm thanh, một tiếng động nào bên ngoài dội vào cũng gọi lên trong lòng nhà thơ một nỗi nhớ da diết khôn nguôi. Không phải là tiếng chim tu hú khắc khoải gọi hè như trong bài thơ Khi con tu hú, mà là một tiếng hò quen thuộc của đồng quê:

*Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!*

Bài thơ gợi từ tiếng hò thân thuộc trở thành điệp khúc trở đi trở lại: Nỗi thương nhớ; nỗi hiu quạnh. Bằng cách lặp đi lặp lại 4 lần hình ảnh một tiếng hò nhà thơ đã nói lên được sự đồng cảm với tâm trạng cô đơn, cảm giác lạnh lẽo của người tù.

Tiếng hò như một điểm nhấn gợi nhớ, khiến cho bao nhiêu hình ảnh quen thuộc của đồng quê hiện về:

*Đâu gió còn thơm đất nhà mùi*

*Đâu ruộng che mát thở yên vui*

*Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn*

*Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?*

Âm thanh tiếng hò gợi nhớ về quê hương. Thế giới bên ngoài là đồng quê, hình ảnh con người, mùi hương, màu sắc, âm thanh. Đó là những hình ảnh thân thuộc, da diết của quê hương, xứ sở. Trong xa cách, nỗi nhớ của nhà thơ dường như da diết hơn. Trong xa cách, hình ảnh, mùi vị, âm thanh, màu sắc của quê hương càng trở nên gần gũi lạ thường.

Nỗi nhớ đồng quê ấy còn là nỗi nhớ con người lao động – những người dân quê cần cù, chất phác, quen “dãi gió dầm mưa”, “hiền như đất”, “rất thật thà”:

*Đâu những lưng cong xuống luống cày*

*Mà bùn hy vọng nức hương ngậy*

*Và đâu hết những bàn tay ấy*

*Vãi giống tung trời những sớm mai?*

Đó là những người dân cày quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Đó người nông dân với luống cày vất vả, gian nan, lưng còng theo năm tháng. Thế nhưng, ở họ, toát lên một vẻ đẹp sáng ngời của phẩm chất trong sáng, dù có ở trong bùn đen nhưng vẫn nức hương. Chính họ, chính những người lao động chân chất thôn quê ấy còn là những người gieo những tia hi vọng vào tương lai.

Nhà thơ tiếp tục nỗi nhớ của mình với các hình ảnh: sương, lúa, tiếng xe lửa nước, giọng hò. Tất cả đều là hình ảnh, âm thanh thân thuộc của đồng quê. Và nhà thơ nhớ da diết những hình ảnh ấy. Từ nỗi nhớ ấy, nghĩ về cảnh tù đày của bản thân, một chút chạnh lòng chột len lõi trong tâm khảm nhà thơ cách mạng:

*Đâu dáng hình quen, đâu cả rồi*

*Sao mà cách biệt, quá xa xôi*

*Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ*

*Ôi mẹ già xa đơn chiếc ơi!*

Tất cả những gì quen thuộc nhất, thân thương nhất, nhưng giờ đây “đâu cả rồi“. Một câu hỏi lớn vang lên không lời đáp như là một nhát dao đâm vào lòng người tù, trở nên đau đớn, xót xa. Giờ đây, khi ở trong lao, mọi thứ đã cách biệt và trở nên xa xôi hơn bao giờ hết. Chao ôi thương nhớ, điệp khúc lặp lại hai lần trong câu thơ đã thể hiện nỗi nhớ da diết khôn nguôi của nhà thơ. Và trong nỗi nhớ thương ấy, hiện lên hình ảnh người mẹ già – người mà tác giả nhớ nhất trong nỗi nhớ của mình.

Mạch thơ tiếp diễn với nỗi nhớ thương da diết, dâng trào. Khi người ta nhớ, người ta thương mà không được nhìn, không được ngắm, không được trở về để yêu thương thì càng khiến con người thêm day dứt, thêm cơn cào ruột gan. Và sau những thoáng buồn thương cho cảnh ngộ của mình trong tù, người chiến sĩ thiết tha yêu cuộc sống lại kiên trì – đấu tranh với những giây phút yếu mềm để vượt lên. Anh nhớ lại hình ảnh của chính mình của “những ngày xưa”, từ cái thời “bắn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời”, “theo mãi vòng quanh quẩn” để có ngày đến với cách mạng, gỡ lí tưởng cộng sản. Và thế là người tù lại khát khao tự do, thèm muốn được thoát khỏi lao tù để lại được dẫn thân vào trường tranh đấu vì sự nghiệp cách mạng.

*Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi*

*Nhẹ nhàng như con chim cà lơi*

*Say hương đồng vui ca hát*

*Trên chín tầng cao bát ngát trời*

Hình ảnh con chim sơn ca như là một biểu tượng cho ước muốn được tung bay trên bầu trời tự do bát ngát, được trở lại với hoạt động trong lòng dân, được trở về với cuộc sống con người tự do. Đây là tâm trạng vui nhất của người chiến sĩ trong tù.

Diễn biến tâm trạng của tác giả trong bài thơ được thể hiện khá chân thực, trọn vẹn và liên mạch. Nỗi nhớ được đánh thức từ một “tiếng hò đưa hủ não nùng“. Tiếng hò gọi dậy thế giới đồng quê bên ngoài từ cảnh sắc đến những dáng hình quen thuộc. Rồi nhớ về những ngày còn được thỏa sức hoạt động cho cách mạng, cuối cùng lại trở lại thực tại đau thương của cảnh nhà tù và khát vọng muốn được tự do, được cống hiến. Cả bài thơ thấm đượm nỗi nhớ thương da diết, khôn nguôi; khiến độc giả thêm cảm phục hình ảnh người chiến sĩ cách mạng – nhà thơ Tố Hữu.

### ***Bài văn mẫu số 3: Phân tích bài thơ Nhớ đồng***

Bài thơ Nhớ đồng của Tố Hữu được lấy cảm hứng từ một tiếng hò thân thuộc của quê hương và tiếng hò ấy trở thành mạch cảm xúc của bài thơ.

*– Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên sông một tiếng hò!*

*– Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh*

*Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!*

*– Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên sông một tiếng hò!*

*– Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh*

*Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!*

Về mặt hoàn cảnh trữ tình, khi nghe một tiếng hò vọng lên lẻ loi, đơn độc giữa trời trưa, thi sĩ cảm nhận tất cả sự hiu quạnh, và bỗng thấy nhớ thương đồng quê, con người nhọc nhằn trên đồng quê ấy. Đó là sự đồng cảm, hòa điệu của nhiều nỗi hiu quạnh: hiu quạnh của không gian đồng vắng, của thời gian trưa vắng, của cuộc đời buồn tủi nhọc nhằn và hiu quạnh ngay trong lòng người đang bị giam cầm giữa bốn bức tường đá, cách biệt với cuộc sống bên ngoài.

Về mặt nội dung, hai câu thơ vang lên một tiếng than. Tiếng kêu xác nhận về nỗi quạnh hiu thăm thẳm mà mình đang trải nghiệm. Cũng là tiếng kêu của một triết lí về nỗi quạnh hiu cùng cực, không gì có thể sánh nổi này! Qua đó, người ta thấy được một cõi lòng hoang vắng vì cách biệt và thiếu vắng cảnh sắc cuộc sống bên ngoài. Cho nên nỗi quạnh hiu của một người tha thiết yêu đời mà bị cách li khỏi cuộc đời.

Hiệu quả nghệ thuật của việc lặp lại trước hết có tác dụng liên kết. Lặp và điệp từ là một cách liên kết các mảng nội dung khác nhau, thậm chí xa nhau trở nên liền mạch ý. Nhưng quan trọng hơn là tác dụng biểu cảm. Việc lặp lại này bao giờ cũng có tác dụng như một điệp khúc, nó nhấn mạnh, tô đậm cảm xúc, khắc sâu ý tưởng. Lặp lại, điệp từ tạo ra một nhịp điệu luân hồi, triền miên khiến cho một nỗi niềm trở nên da diết khôn nguôi, thậm chí càng lúc càng nặng trĩu.

Đồng quê hiện lên rất đậm nét qua nỗi nhớ của tác giả. Đó là những cảnh sắc như đồng ruộng với những cò non thom, ô mạ xanh mơn mơn, nương khoai sắn ngọt bùi; xóm nhà chìm lặng, con đường mòn mỏi theo năm tháng. Tất cả đều là những cảnh sắc đơn sơ quen thuộc mà rất đời thân thương. Là những bóng dáng người lao động lam lũ, nhọc nhằn, và nhất là bóng dáng người mẹ già đơn chiếc – những kiếp người muôn đời gắn bó với đất đai. Họ chất phác và bền bỉ như đất đai.

Tóm lại, Nhớ đồng là nhớ toàn bộ cuộc sống bên ngoài mà giờ đây đã trở nên cách biệt đối với người chiến sĩ bị tù đày.

Nhớ đồng là một tâm trạng khá chân thực và trọn vẹn với những diễn biến tự nhiên, liền mạch. Nỗi nhớ bắt đầu dâng lên khi nghe thấy tiếng hò. Tiếng hò gợi dậy tất cả những gì của thế giới đồng quê bên ngoài. Đầu tiên là nhớ những cảnh sắc, rồi nhớ đến những bóng dáng con người: từ những người lao khổ trên đồng đến hình bóng thân yêu nhất là người mẹ già nua đơn chiếc. Rồi nhớ về chính mình những ngày chưa bị giam cầm, tóc đang được tung hoành trong bầu trời tự do bát ngát. Cuối cùng khi trở lại với thực tại bị giam cầm, trong lòng tác giả trĩu nặng một nỗi nhớ triền miên.

Nỗi nhớ bắt đầu từ hiện tại đi ngược về quá khứ rồi cuối cùng lại trở về hiện tại; từ thực tại giam cầm ngược về thuở tự do rồi lại trở về với thực tế giam cầm. Nó không chỉ có nhớ nhưng

mà còn tràn ngập xót thương, không chỉ có buồn rầu thương nhớ cuộc đời mà còn cháy bỏng niềm khao khát tự do. Và quan trọng hơn, bên dưới tâm trạng ấy là một nỗi bất bình, phần uất với thực tại.

Bài thơ mang tên Nhớ đồng nhưng cảm xúc và hình ảnh không dừng lại ở nỗi nhớ đồng, mà đó còn là sự nhớ thương cuộc sống, nỗi lòng khao khát tự do và bất bình với thực tại.

#### **Bài văn mẫu số 4: Phân tích bài thơ Nhớ đồng**

*“Đâu dáng hình quen, đâu cả rồi*

*Sao mà cách biệt, quá xa xôi*

*Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ*

*Ôi mẹ già xa đơn chiếc ơi!*

*Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!...”*

Tiếng thơ cất lên trong ngục tù, vọng nỗi niềm khắc khoải thiết tha của chàng thanh niên 19 tuổi Tố Hữu hướng về cuộc sống tự do, tất cả những hình ảnh, cảm xúc hòa quyện làm thành một nỗi nhớ gắn kết nhà thơ với thế giới bên ngoài. Nhớ đồng viết trong phần “Xiềng xích” của tập thơ “Tù ây”, trong cái im ắng không gian trưa để tác giả nghe tiếng vọng lòng mình rõ nhất.

Dấn thân vào chốn lao tù khi tuổi đời còn quá trẻ, Tố Hữu mở đầu phần “Xiềng xích” với Tâm tư trong tù, cảm nhận rõ hoàn cảnh mất tự do, xác định ý chí sắt đá của người chiến sĩ, tự động viên mình vượt lên nghịch cảnh, tách biệt lí trí và tình cảm có phần cực đoan và bông bột. Nhưng đến Nhớ đồng, ta bắt gặp một Tố Hữu hoàn toàn khác, có sự chín chắn hơn sau những thử thách đầu tiên. Nếu không hiểu hoàn cảnh này, ta cứ ngỡ bài thơ mang tâm trạng của một khách tha phương vọng về cố xứ! Cũng dễ hiểu thôi, khi Tố Hữu làm thơ cũng là lúc Thơ Mới đang chiếm ưu thế tuyệt đối trên văn đàn, là một người trẻ tuổi yêu thơ, chắc chắn nhà thơ dễ cảm được nỗi lòng của những bạn trẻ đồng trang lứa. Có ngẫu nhiên chăng khi bị lâm vào cảnh tù hãm, Tố Hữu lại viết một loạt những “Nhớ người”, “Nhớ đồng” như một cách cắt nghĩa khác với “Nhớ rừng” của Thế Lữ – thác lời con hổ trong cảnh sa cơ nhớ thời oanh liệt! Cũng là nhớ, nhưng nhà thơ lãng mạn để cho nỗi nhớ khơi dậy niềm kiêu hãnh và nỗi ngậm ngùi thân phận cá nhân, đề cao và khẳng định vị thế của cái Tôi. Còn Tố Hữu thông qua nỗi nhớ, xác lập các mối liên hệ với thế giới bên ngoài, thăm thía cả vẻ đẹp và nỗi buồn cuộc đời, gửi gắm tình yêu cuộc sống và cũng là nhận thức của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, vừa da diết băng khuâng vừa hăm hở sôi nổi. Có một cái Tôi – chiến sĩ và thi sĩ – càng lúc càng đậm thắm, đầy tinh thần lạc quan tin tưởng vào lý tưởng, trên tinh thần “đăng tất cả để tôn thờ chủ nghĩa”!

Sau khoảnh khắc cảm nhận “gì sâu bằng” như một cách cắt nghĩa lòng mình, ủa về trên những dòng thơ của Nhớ đồng là bao hình ảnh ngồn ngộn sức sống của đồng quê quen thuộc:

*“Đâu gió còn thơm đất nhà mùa*



*Đâu ruộng tre mát thở yên vui*

*Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn*

*Đâu những nương khoai ngọt sẵn bùi?”*

Không gian sau nỗi nhớ thật bình dị thân thuộc, khắc khoải một tâm trạng kiếm tìm, nuối tiếc, trân trọng những vẻ đẹp của nhà thơ. Làng quê hiện về trong kí ức với hương của đất, bóng mát lũy tre làng, sắc xanh nao lòng của mạ và vị ngọt bùi khoai sẵn gọi một cảm giác thật bình yên, đáng yêu đáng quý. Cái nhìn từ tâm trạng của một người bị mất tự do thật thấm thía khi “một tiếng hò” vọng vào làm hiện lên bao hình ảnh cuộc sống bên ngoài càng gọi nhớ gọi thương. Và nhà thơ còn cảm nhận được cái “hiu quạnh” của những cuộc đời quân quanh tù túng, lặng lẽ trôi đi trong nhịp đời day dứt buồn thương:

*“Đâu những đường con bước vạn đời*

*Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi*

*Giữa dòng ngày tháng âm u đó*

*Không đổi nhưng mà trôi cứ trôi...”*

Có đáng buồn không những thân phận làm lữ sau lũy tre làng, những cuộc đời chìm trong bóng tối mang theo cả cái ngọt ngạt của cuộc sống “âm u”, gợi tình cảnh đất nước chìm đắm trong kiếp nô lệ! Cái “hiu quạnh” không phải do tác động từ không gian ngoại cảnh mà bắt nguồn từ nhận thức của người chiến sĩ đã dần thân trên con đường cách mạng, nhận ra bi kịch của dân tộc mình, đồng bào mình! Niềm thương cảm cho những cuộc đời “không đổi nhưng mà trôi cứ trôi” như quặn thắt trong lòng nhà thơ, như một sự chia sẻ ngậm ngùi. Bức tranh cuộc sống trong “nhớ đồng” đâu chỉ là vẻ đẹp mà còn là ám ảnh nỗi niềm tâm sự của người dân mất nước, man mác như một khúc Nam ai xứ Huế.

Nỗi buồn thương vắng vào từ câu hò, làm thành tiếng vọng từ trong lòng nhà thơ hướng ra bên ngoài tha thiết: “Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh – Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!”. Phải chăng nhà thơ đang cất lên “tiếng gọi đàn”, đánh thức những hồn đồng điệu? Trân trọng biết bao những vần thơ cảm nhận về vẻ đẹp con người làm nên cuộc sống:

*“Đâu những lưng cong xuống luống cày*

*Mà bùn hy vọng nức hương ngây*

*Và đâu hết những bàn tay ấy*

*Vãi giống tung trời những sớm mai?”*

Tình cảm gắn bó con người xuất phát từ nhận thức về mối liên hệ giữa người chiến sĩ với quần chúng cách mạng. Khổ thơ bộc bạch vẻ lạc quan, thi hứng gợi nhắc vần thơ trong “Mùa gieo hạt, buổi chiều” của nhà thơ lãng mạn Pháp V. Hugo:

*“Một ông lão đang tung  
Gieo mùa sau xuống đất.  
Bóng ông già cao thẳm  
Giảm trên rãnh cày sâu.  
Chắc ông tin tưởng lắm.  
Vào ngày tháng ruổi mau.”*

*(Xuân Diệu dịch)*

Khổ thơ của Tô Hữu không đơn độc một bóng hình ông lão, mà khái quát hình ảnh “những lưng cong xuống luống cày” – hình ảnh con người nhân dân giản dị mà vĩ đại với cuộc đời cần lao thấp lènh niềm hy vọng tương lai, “vãi giống tung trời những sớm mai”! Có ngẫu nhiên chăng sự gặp gỡ trong hình ảnh biểu tượng “bàn tay” gieo hạt của nhà thơ lãng mạn Pháp và người chiến sĩ trẻ Tô Hữu? Phải mở lòng ra với cuộc sống, mới nói lên hết được tình yêu và niềm tin ở con người tha thiết vậy. Giữa những nông dân trên cánh đồng cần mẫn và người chiến sĩ đấu tranh vì cái đẹp cuộc đời, đã có sự đồng cảm của người gieo mầm cho một tương lai tốt đẹp!

Điệp khúc “Gì sâu bằng những trưa thương nhớ...” lại cất lên, sau những hình ảnh đầy xao xuyến về cuộc sống: chiều sương phủ bãi đồng, lúa mềm xao xác, những nhịp điệu những âm vang “tiếng xe lừa nước” hòa với “một tiếng hò” như miết vào tâm khảm, làm nổi nhớ như sâu hơn, lắng đọng hơn! Có lẽ đến lúc này nhà thơ mới thật thấm thía cảm giác của một người bị giam hãm trong bốn bức tường xà lim để hiểu rõ giá trị cuộc sống tự do lớn lao biết chừng nào! Những khổ thơ tiếp nối có sự chuyển mạch cảm xúc, vọng về nỗi niềm riêng tư. Nhà thơ lưu luyến tiếc nhớ, khắc ghi những bóng hình cuộc sống vào trái tim nhạy cảm của mình, khi thực tại chỉ có một mình đối diện không gian quạnh quẽ của nhà lao:

*“Đâu dáng hình quen, đâu cả rồi  
Sao mà cách biệt, quá xa xôi  
Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ  
Ôi mẹ già xa đơn chiếc ơi!”*

Ta chợt phát hiện ra giây phút yếu lòng nhất của chàng trai Tô Hữu! Nhưng đó là tâm trạng hoàn toàn hợp lý, khi con người bị bủa vây bởi nỗi cô đơn, sự vắng lặng thì càng khắc khoải nhớ về người thân yêu, đặc biệt là người mẹ như muốn tìm một chốn chở che, để được vỗ về yêu thương. Thú vị hơn là trong khổ thơ này, ta gặp nỗi niềm từng cất lên trong Thơ Mới “Chao ôi mong nhớ, ôi mong nhớ – Một cánh chim thu lạc cuối ngàn” (Chế Lan Viên). Quả thật, thơ Tô Hữu “thoát thai từ Thơ Mới” nhưng tinh thần thì hoàn toàn khác. Nổi nhớ sau tiếng than “chao ôi...” của nhà thơ là “mẹ già xa đơn chiếc” rất cụ thể, rất đời thường và tạo cảm giác gần gũi thân thiết chứ không phải là một bóng hình tan biến vụt bay vào hư vô như câu thơ của họ Chế! Mẹ ở đây còn là quê hương, là những gì thiêng liêng nhất, sâu thẳm nhất bền chặt nhất của đời

người. Câu thơ còn làm ta hiểu sâu sắc về tâm hồn người cộng sản. Để rồi từ mẹ quê, nhà thơ lại nhớ về những người “chất phác”, “thật thà” mang theo hồn quê, tình quê hương đất nước. Những hình ảnh thật cảm động ấy không còn thuộc về thế giới ngoại cảnh mà đã thật sự thành máu thịt, tâm hồn nhà thơ. Để rồi, chính những tình cảm ấy những con người ấy đem lại cho nhà thơ nguồn sức mạnh, sự tỉnh táo nhìn lại chính mình, khẳng định một sự chọn lựa dứt khoát và đúng đắn. Hai khổ thơ nói về bản thân là sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại, tràn đầy niềm hạnh phúc được hòa nhập với những quần chúng lao khổ:

*“Rồi một hôm nào tôi thấy tôi*

*Nhẹ nhàng như con chim cà lơi*

*Say đồng hương nắng vui ca hát*

*Trên chín tầng cao bát ngát trời...”*

Đó cũng là lúc nhà thơ bộc bạch trọn vẹn nhất cái tôi của mình. Không phải là một cái tôi buồn, cô đơn và yếu đuối như các thi sĩ lãng mạn đồng trang lứa mà là cái tôi tràn đầy tình yêu và niềm tin với cuộc đời. Hình ảnh thơ tái hiện lại khoảnh khắc xúc động và thiêng liêng khi nhà thơ đứng vào đội ngũ chiến đấu: “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ – Mặt trời chân lí chói qua tim...”. Không còn những do dự, “vẫn vơ”, “quanh quẩn” của thuở “Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời” mà thực sự nhà thơ đã trưởng thành, vững vàng một niềm tin, sẵn sàng chiến đấu cho lí tưởng. Dẫn cho thực tại, nhà thơ phải chịu cảnh tù đầy, nhưng vẫn “mơ qua cửa khám bao ngày”, hướng lòng mình về cuộc sống tự do, đâu có chút ngậm ngùi “như cánh chim buồn nhớ gió mây” nhưng vẫn ánh lên một khát vọng được tung cánh, được bay nhảy trong vùng trời tự do.

Bài thơ Nhớ đồng mang theo âm hưởng của một điệp khúc tâm trạng da diết nhớ thương con người và cuộc sống, làm nên những cung bậc trạng thái tình cảm của nhân vật trữ tình phong phú đa dạng. Thực chất của “nhớ đồng” là nhớ những mối dây liên hệ với cuộc đời, là lời tự nhắc nhở động viên mình của nhà thơ, trong hoàn cảnh lao tù. Giọng thơ khắc khoải, thấm đượm những ân tình sâu nặng của con người hiểu rõ và yêu mến đất nước, nhân dân, khao khát tự do. Chính cuộc sống giản dị, con người chất phác đã đem lại cho nhà thơ sức mạnh tinh thần, lạc quan trước hoàn cảnh, vững vàng trong thử thách đầu đời. Cái đáng quý nhất là chất trẻ trung, tươi mới của hồn thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn cách mạng, lí trí và tình cảm hòa quyện giúp ta hiểu thêm về đẹp tâm hồn nhà thơ, tiêu biểu cho tinh thần của những chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi.

Những vần thơ như vậy trong Nhớ đồng nói riêng và tập thơ Từ ấy nói chung giúp ta thêm hiểu và trân trọng thế hệ cha anh, sẽ mãi còn vang ngân trong lòng các thế hệ tương lai.

### ***Bài văn mẫu số 5: Phân tích bài thơ Nhớ đồng***

Tố Hữu (1920 – 2002) xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo ở làng Phù Lai, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Cuộc đời Tố Hữu gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Ông đã đóng góp cho nền văn học Việt Nam đặc biệt vào thời kì cách mạng, thơ của ông mang tư cách của một chiến sĩ cách mạng kiên cường và một nhà thơ mang hồn thơ của thời đại. Những tác phẩm của Tố Hữu quy tụ và kết tinh truyền thống nhân văn cùng sức mạnh tinh thần dân tộc. Ông xứng đáng là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.

Nhớ đồng là một trong số những bài thơ tiêu biểu phản ánh tâm trạng cô đơn, buồn nhớ của người tù trẻ tuổi bị tách biệt khỏi môi trường hoạt động sôi nổi, phải xa đồng bào, đồng chí. Những tâm tư ấy được thể hiện trong bài thơ Nhớ đồng một cách thâm trầm, da diết. Qua bài thơ Nhớ đồng đã góp phần cụ thể hóa thành nỗi nhớ quê hương, nhớ người thân, nhớ những ngày được sống trong tình cảm yêu thương, nồng ấm.

Cả bài thơ có thể chia làm bốn đoạn, ba đoạn đầu là ba nỗi nhớ sâu sắc kết thúc bằng câu hỏi tu từ lặp đi lặp lại: Gì sâu bằng. Đoạn cuối gồm bốn khổ và hai câu đúc kết tâm sự của nhà thơ trong hiện tại.

Bằng những biện pháp nghệ thuật độc đáo khác nhau, nỗi nhớ đó trải dài xuyên suốt cả bài thơ, bắt đầu với biện pháp sử dụng những câu hỏi tu từ ở cuối mỗi khổ thơ: Gì sâu bằng những trưa thương nhớ, Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh. Những câu thơ mang sắc thái nghệ thuật hiện đại của Thơ mới góp phần thể hiện nỗi nhớ da diết, khắc khoải và tâm trạng cô đơn tột cùng của người thanh niên giữa chốn ngục tù, mong ngóng được trở về từng ngày.

Gì sâu bằng là cấu trúc có ý khẳng định rằng có một thứ gì, không có một cái gì, không gì sâu xa hơn, mạnh mẽ hơn; những trưa thương nhớ là những ngày nhà thơ phải sống trong xà lim biệt giam. Tố Hữu đã sử dụng những câu hỏi tu từ kết hợp với tính từ mang tính chất mãnh liệt khiến câu thơ như một câu hỏi nhức nhối tâm can. Câu hò quen thuộc của xứ Huế là cái có gọi về nỗi nhớ, nó giống như âm thanh của tiếng guốc đi về ở bài Tâm tư trong tù. Những âm thanh đó đã ăn sâu vào kí ức của chính tác giả, cũng giống như âm thanh của tiếng hò Huế, âm thanh của tiếng gà trưa của thơ Xuân Quỳnh cũng có lúc kéo nhân vật trữ tình về với những nỗi niềm thương nhớ như vậy. Tiếng hò ngân dài trên sông nước, văng vẳng lúc gần lúc xa đã làm sống dậy biết bao hình ảnh của cuộc sống giản dị mến thương trong tâm tưởng nhà thơ.

*Gì sâu bằng những trưa thương nhớ*

*Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!*

*Đâu gió còn thom đất nả mùi*

*Đâu ruộng tre mát thở yên vui*

*Đâu từng ô mạ xanh mơn mớn*

*Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?*

*Đâu những đường con bước vạ đời*

*Xóm nhà tranh thấp ngủ im hơi*

*Giữa dòng ngày tháng âm u đó*

*Không đổi, nhưng mà trôi cứ trôi*

Năm từ “đâu” xuất hiện trong mười câu thơ, giống như một sự tiếc nuối của tác giả những năm tháng xưa cũ, hiện tại đâu còn, chỉ là nhắc nhớ lại vậy thôi. ở đây bức tranh thiên nhiên và

bức tranh sinh hoạt của quê ngoại nhà thơ, một làng nhỏ với những cồn bãi mướt xanh cây trái, có chiếc cầu lặng lẽ soi bóng xuống dòng Hương Giang hững hờ. Khung cảnh thật đẹp và tình người ấm áp biết bao. Nhưng quê hương giờ đây chỉ còn sống trong tâm tưởng của tác giả, khi xung quanh là 4 bức tường của lao tù. Những câu hỏi trăn trở lặp đi lặp lại nhiều lần phản ánh nỗi nhớ thương, khắc khoải và hoài vọng đau đáu khôn nguôi:

*Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh,  
Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!*

Câu cảm thán được sử dụng, như một tiếng lòng của tác giả, không thể để mãi trong lòng nên đành thốt lên: “ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!”. nhớ đến những trưa thương nhớ, đồng quê nhớ những thứ thân thuộc, tình thương mến dạt dào. Cuộc sống cơ cực của những người nông dân cơ cực, nhưng họ không thể làm mất đi vẻ đẹp khỏe khoắn, đáng yêu trong hình dáng và tâm hồn họ. Những dáng hình thân thương, bình dị với vẻ lam lũ cực nhọc lần lượt tái hiện về trong nỗi nhớ của nhà thơ:

*Đâu những lưng cong xuống luống cày*

*Mà bùn hi vọng nước hương ngây*

*Và đâu hết những bàn tay ấy*

*Vãi giống tung trời những sớm mai?*

*Đâu những chiều sương phủ bãi đồng*

*Lúa mềm xao xác ở ven sông*

*Vẳng lên trong tiếng xe lúa nước*

*Một giọng hò đưa hỏ nã nùng.*

Bóng dáng quen thuộc hiện ra, mẹ già thương nhớ, những hôm mưa nắng dãi dầm, những mảnh tình người thân thiết ấm nồng, những hồn thơ thấm thiết, như thắt chặt sự nỗi nhớ da diết với các hình ảnh quen thuộc. Nhưng tất cả chỉ còn trong tưởng tượng:

*Đâu dáng hình quen, đâu cả rồi*

*Sao mà cách biệt, quá xa xôi*

*Chao ôi thương nhớ, chao thương nhớ*

*Ôi mẹ già xa đơn chiếc ơi!*

*Đâu những hồn thân tự thuở xưa*

*Những hồn quen dãi gió dầm mưa*

*Những hồn chất phác hiện như đất*

*Khoai sẵn tình quê rất thiết tha!*

Dường như người chiến sĩ đang chìm đắm trong nỗi nhớ nhung, trong dòng hồi ức miên man không dứt. Khiến người đọc cảm nhận rất rõ tâm trạng cô đơn, đau khổ của người tù lúc này, bất lực với tâm trạng của mình, chẳng thể thoát ra ngoài.

Điều quan trọng sau tất cả nỗi nhớ đó là khi tác giả ngộ ra lí tưởng cách mạng:

*Đâu những ngày xưa, tôi nhớ tôi*

*Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời*

*Vẫn vơ theo mãi vòng quanh quẩn*

*Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời.*

Đó là những ngày tháng mà người thanh niên yêu nước băn khoăn trước bao ngã rẽ của cuộc đời, muốn thoát khỏi cuộc sống tù túng, ngột ngạt mà chưa tìm được lối ra bởi chưa được ánh sáng lí tưởng cộng sản soi đường. Tưởng nhớ lại những ngày tăm tối ấy là để cảm nhận rõ hơn niềm hạnh phúc lớn lao khi được “Mặt trời chân lí chói qua tim”. Tố hữu nhớ lại những ngày đầu hăng say bước đi trên con đường cách mạng với biết bao kì vọng, lạc quan, để nhận thức rõ hơn cảnh ngộ đáng buồn của mình hiện tại. Nhà thơ bừng tỉnh sau những ngày dài đắm chìm trong nỗi nhớ thương dang dặc, trở về với niềm say mê lí tưởng, với khao khát tự do và hành động.

*Rồi một hôm nào, tôi thấy tôi*

*Nhẹ nhàng như con chim cà lơi*

*Say đồng hương nắng vui ca hát*

*Trên chín tầng cao bát ngát trời*

Âm điệu thơ đang buồn bã đột nhiên chuyển sang vui vẻ, phấn chấn. Cảm xúc chuyển từ nỗi nhớ quê hương nhớ hình ảnh quen thuộc và rồi cô đúc lại thành:

*Cho tôi chừ đây, tôi chừ đây*

*Tôi mơ qua cửa khám bao ngày*

*Tôi thu tất cả trong thâm lặng*

*Như cánh chim buồn nhớ gió mây.*

Nỗi nhớ mênh mang được ví với hình ảnh so sánh: Như cánh chim buồn nhớ gió mây đã thể hiện thần tình nỗi nhớ đồng, thực chất là nỗi nhớ quê hương, đồng bào, đồng chí, đồng thời là

khao khát tự do mãnh liệt của người chiến sĩ cách mạng đang chịu cảnh tù đày. Cánh chim đó, cánh chim của tự do, của tình yêu quê hương, cánh chim bay vút lên để đón nhận lí tưởng cao đẹp

Hai câu kết là sự lặp lại của hai câu đầu, tác giả đã sử dụng kết cấu vòng, và bài thơ khép lại nhưng cảm xúc thơ vẫn tiếp tục mở rộng và lan tỏa

*Gì sâu bằng những trưa hiu quạnh*

*Ôi ruộng đồng quê thương nhớ ơi!*

Nhớ đồng là bài thơ góp phần diễn tả thành công tâm trạng của người tù cộng sản, đó là những cảm xúc hết sức chân thực, những nỗi nhớ thương cứ lặp đi lặp lại thể hiện khao khát tự do cháy bỏng cùng với đó là tình yêu quê hương sâu sắc của người thanh niên yêu nước đang sục sôi nhiệt huyết. Từ chính những cảm xúc đó càng thôi thúc tác giả quyết tâm nung nấu ý chí để vượt lên khó khăn thách thức.

**CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu Phân tích bài thơ Nhớ đồng Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.